TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 14-11-2018
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Quý

Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông Tạ Văn Đức

2. Ông Đỗ Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà:Bà Vũ Thị Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018; về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn chị Cù Thị Th, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Th

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ xã Y, huyện Y, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn gửi Tòa án ngày 24 tháng 9 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cù Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H được tự do tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 2009 tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh V. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh H rồi vợ chồng cùng gia đình anh ra ngoài Quảng Ninh làm ăn, sinh sống. Do anh H không chỉn chu làm ăn lại còn mắc vào tệ nạn xã

hội (nghiện ma túy).Chị và gia đình có khuyên bảo, động viên nhưng anh H không thay đổi từ bỏ việc nghiện hút. Ngày 08/12/2010 Chủ tịch UBND thị xã Uông Bí,tỉnh Quảng Ninh quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H, đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh cai nghiện với thời hạn 24 tháng. Cuộc sống chung của vợ chồng quá ngắn ngủi, không có hạnh phúc chị đã về nhà mẹ đẻ của chị ở từ cuối năm 2010 cho đến nay. Giữa chị và anh H không có liên lạc gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh thừa nhận thời điểm kết hôn và thời gian chung sống đúng như chị Th đã trình bày. Do anh mắc vào tệ nạn xã hội, pH đi cai nghiện bắt buộc, chị Th cũng mang con chung của vợ chồng về Th Hóa là quê của chị Th sinh sống, không quan tâm, chăm sóc gì đến anh khi anh đi cai nghiện. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ cuối năm 2010 cho đến nay,không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai. Chị Th xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Chị Th và anh H thống nhất có 01 con chung cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 14/10/2010 hiện đang ở cùng chị Th tại Th Hóa. Ly hôn chị Th đề nghị được tiếp tục nuôi con chung. Chị làm công nhân tại Công ty WINNERS – VINA tại xóm 5, Nga Mỹ, Nga Sơn, Th Hóa, thu nhập bình quân hàng tháng của chị trên 5.000.000đ nên chị có thu nhập ổn định để nuôi con. Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/ 1 tháng.

Anh H đề nghị được nuôi cháu T, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh làm công việc tự do nhưng mẹ đẻ anh có nhà đất giúp đỡ anh trong việc chăm sóc cháu T.

Về tài sản chung của vợ chồng, vay nợ và cho vay, công sức đóng góp: Chị Th và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc:Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về xin ly hôn, nuôi con chung. Bị đơn anh H cư trú tại thôn Đình, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, thẩm quyền thuộc về Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết vụ án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho những người tham gia tố tụng và chuyển quyết định, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn

chấp hành đúng quy định, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị Quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cù Thị Th và anh Nguyễn Văn H

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 14/10/2010 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục. Buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th 1.000.000đ/ 1 tháng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về án phí chị Th pH chịu án phí ly hôn, anh H pH chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ngày 24 tháng 9 năm 2018 chị Th có đơn xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H. Bị đơn cư trú tại thôn Đình, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Thẩm quyền thuộc về Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên và Thư ký Tòa án thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn nghiêm chỉnh chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành theo giấy báo gọi của tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên tòa. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:* Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Cù Thị Th với anh Nguyễn Văn H. Hội đồng xét xử thấy: Chị Th và anh H đều thống nhất có được tự do tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn với nhau ngày 30/12/2009 tại UBND xã Yên Đồng, huyện

Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị Th về chung sống cùng với gia đình anh H. Quá trình chung sống đã nảy sinh mâu thuẫn, chị Th làm đơn xin ly hôn với anh H vì lý do:

Do anh H không chịu chỉn chu làm ăn, mắc vào tệ nạn xã hội (nghiện ma túy), ngày 08 tháng 12 năm 2010 đã bị Chủ tịch UBND thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh quyết định xử phạt vi phạm hành chính đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh cai nghiện với thời hạn 24 tháng. Cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc chị Th đã về nhà mẹ đẻ của chị tại Th Hóa ở từ cuối năm 2010 cho đến nay. Giữa chị và anh H không có liên lạc gì đến hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Anh H nhất trí về quan hệ tình cảm có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2010 không thể hàn gắn, chị Th xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Nên cần giải quyết chị Th và anh H được ly hôn.

[3] *Về con chung*: Chị Th và anh H thống nhất có 01 con chung cháu Nguyễn Thị T sinh ngày 14/10/2010 hiện cháu T đang ở đang ở cùng chị Th tại xóm 2, Hà Lâm, Hà Trung, Th Hóa. Chị Th đề nghị được nuôi cháu T, chị hiện đang làm công nhân tại công ty WINNERS - VINA thu nhập bình quân hàng tháng trên 5 triệu đồng/ tháng, bố mẹ đẻ tạo điều kiện cho chị có nơi ở, cháu T ở với chị từ bé đến nay vẫn học tập và phát triển tốt.

Anh H có đề nghị được nuôi cháu T: Hiện tại anh đang làm công việc tự do, ai thuê gì làm đó, thu nhập không cố định, anh vẫn có nguyện vọng được nuôi con, mẹ anh có đất nhà sẽ phụ giúp anh việc nuôi cháu T.

Xét thấy chị Th có thu nhập ổn định, có nơi cư trú, cháu T có nguyện vọng đề nghị được ở với chị Th. Hơn nữa cháu T từ nhỏ vẫn do chị Th chăm sóc. Để không làm sáo trộn cuộc sống của cháu T cũng như việc học tập của cháu nên tiếp tục để chị Th trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Th đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 1.000.000đ/ 1 tháng. Đây là yêu cầu chính đáng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình là *"2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Do vậy cần buộc anh H pH cấp dưỡng nuôi cháu T cùng chị Th 1.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản, vay nợ, công sức đóng góp: Chị Th và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình: Theo quy định tài khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Th pH chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh H pH chịu án phí cấp dưỡng 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự:

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Cù Thị Th ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 14/10/2010 cho chị Th tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về tài sản, vay nợ, công sức đóng góp: Chị Th và anh H không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Th pH nộp là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2017/0000528 ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Th đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.Anh H pH nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Yên Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Quý